TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 215/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bái, ngày 27 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 360/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2018. Giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Đức T - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 32, phường M, thành phố Y, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Phạm Thị Bích H - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 32, phường M, thành phố Y, tỉnh Y

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự ; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 và khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Đức T và chị Phạm Thị Bích H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Phạm Gia N, sinh ngày 01-12-2013 và cháu Phạm Hải P, sinh ngày 01-3-2017 cho đến khi cháu N và cháu P thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Phạm Đức T cấp dưỡng nuôi cháu N là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), cấp dưỡng nuôi cháu P là 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng/tháng), kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu N và cháu P thành niên (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chậm thi hành thì hàng tháng anh T còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Phạm Đức T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2017/0000733 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương